

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2023
Về tranh chấp “Ly hôn”

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN QUẬN HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm N dân: Ông Hoàng Minh Trinh

Ông Lê Truyền Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án N dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện Kiểm sát N dân quân Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn N và Gia đình thụ lý số 229/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H** - sinh năm 1984; HKTT: K59/12 đường N, phường Đ, quận C, TP Đà Nẵng; Địa chỉ liên hệ: K471/12 đường N, phường N, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Hoàng Ngọc N** - sinh năm 1977; Địa chỉ: K59/12 đường N, phường Đ, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H như sau:**

Về quan hệ hôn N: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Hoàng Ngọc N kết hôn vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng (Giấy ĐKKH số 115 ngày 08/8/2005), hôn N trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên N là do vợ chồng không có tiếng nói chung, theo lời khai của bà H ông N thường xuyên chửi bới, không tôn trọng, xúc phạm danh dự nhân phẩm bà, khoảng từ tháng 3/2021 đến nay bà đã cùng con gái đi thuê nhà ở riêng, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai trong cuộc sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà xác định có 03 con chung là Hoàng Ngọc Uyên H, sinh ngày 17/01/2006; Hoàng Ngọc phương U, sinh ngày 24/4/2009; Hoàng Ngọc Vân A, sinh ngày 25/6/2014. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi con Hoàng Ngọc Vân A và giao hai con chung Hoàng Ngọc Uyên H, Hoàng Ngọc Phương U cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Hoàng Ngọc N các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, thông báo các lần hòa giải cũng như triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn ông Hoàng Ngọc N. Về con chung: Có 03 con chung giao hai con Hoàng Ngọc Uyên H, sinh ngày 17/01/2006; Hoàng Ngọc Phương U, sinh ngày 24/4/2009 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Hoàng Ngọc Vân A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có, ông N không có ý kiến phản hồi nên Viện kiểm sát không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát N dân quận Hải Châu phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hoàng Ngọc N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Hoàng Ngọc N kết hôn vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, theo Giấy đăng ký kết hôn số 115 ngày 08/8/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Quá trình chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà H trình bày vợ chồng không có tiếng nói chung, ông N thường xuyên chửi bới, không tôn trọng, xúc phạm danh dự N phẩm bà, khoảng từ tháng 3/2021 đến

nay bà đã cùng con gái đi thuê nhà ở riêng, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai trong cuộc sống. Tại đơn xét xử vắng mặt, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn ông N.

[4] Qua đánh giá chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Biên bản xác minh do Tòa án lập thể hiện bà H và ông N có hộ khẩu thường trú tại địa phương, địa chỉ tại số 59/12 Núi Thành, tổ 02 phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, tuy nhiên hiện nay chỉ còn ông N và hai con sống tại đây còn bà H đã đi đâu địa phương không rõ, nội dung xác minh phù hợp với lời trình bày của bà H do sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn nên bà đã đi thuê nhà ở riêng. Điều đó thể hiện thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhau, đối với ông N Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H, điều đó thể hiện ông không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình tố tụng và tại đơn xét xử vắng mặt, bà H xác định có 03 con chung gồm: Hoàng Ngọc Uyên H, sinh ngày 17/01/2006; Hoàng Ngọc phương U, sinh ngày 24/4/2009; Hoàng Ngọc Vân A, sinh ngày 25/6/2014. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi con Hoàng Ngọc Vân A và giao hai con chung Hoàng Ngọc Uyên H, Hoàng Ngọc Phương U cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu xin được nuôi con Vân A và giao con Uyên H, Phương U cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con của bà H, Hội đồng xét xử thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống cho con phát triển về thể chất cũng như tinh thần là điều cần thiết, đối với cuộc sống hiện nay theo xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện hai con Hoàng Ngọc Uyên H và Hoàng Ngọc Phương U đang ở với ba là Hoàng Ngọc N; Hoàng Ngọc Vân A sống cùng với mẹ ở nơi khác; đồng thời tại các bản tự khai các con Uyên H và Phương U đều có nguyện vọng được ở với ba, còn con Vân A nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để không bị xáo trộn cuộc sống hiện tại của các con nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H giao hai con Uyên H và Phương U cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Vân A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con hiện tại bà H có ý kiến không ai phải cấp dưỡng nuôi con, ông N không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bà H. Nếu sau này các bên có yêu cầu về việc thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có; ông N không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H về tranh chấp “Ly hôn” đối với ông Hoàng Ngọc N.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn ông Hoàng Ngọc N.

2. *Về con chung:* Giao hai con Hoàng Ngọc Uyên H, sinh ngày 17/01/2006; Hoàng Ngọc Phương U, sinh ngày 24/4/2009 cho ông Hoàng Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Hoàng Ngọc Vân A, sinh ngày 25/6/2014 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự đều được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đều được thực hiện quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà H xác định không có, ông N không có ý kiến phản hồi nên không đề cập đến.

4. *Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006983 ngày 12/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- UBND p Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu;
- (Giấy ĐKKH số 115 ngày 08/8/2005)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

